

Bản án số: 42/2022/HSST

Ngày: 06/09/2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH - TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đoàn Thị Thu Thúy.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Đắc Quýnh – Phó hội trưởng Hội cựu giáo chức huyện Nam Sách; Bà Trần Thị Luận – Hội trưởng Hội cựu giáo chức huyện Nam Sách.

**- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Phạm Thị Mai Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Sách.

**- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:** Ông Phùng Văn Huân - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách.

Ngày 06/09/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Sách xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 45/2022/HSST ngày 12/8/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2022/QĐXXST-HS ngày 25/8/2022 đối với bị cáo:

**Nguyễn Hữu D**, sinh ngày: 15/9/2005;

ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn L, xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Nguyễn Hữu T và bà Phạm Thị S;

Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ 2;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**- Người đại diện theo pháp luật của bị cáo:** Bà Phạm Thị S, sinh năm 1982;  
Địa chỉ: Thôn L, xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương. Có mặt

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Nguyễn Thị C – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hải Dương; Địa chỉ: Số 113 Trần Hưng Đạo, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- Bị hại:

+ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1955; Địa chỉ: Thôn L, xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1989; chị Mạc Thị H, sinh năm 1994; cháu Nguyễn Mạnh K, sinh ngày 15/12/2013 (người đại diện theo pháp luật của cháu K là anh Nguyễn Hữu T và chị Mạc Thị H); Đều có địa chỉ: Thôn L, xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Cháu Lương Văn S, sinh ngày 04/01/2006; Người đại diện theo pháp luật của cháu S: ông Lương Văn T, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1981. Vắng mặt.

+ Cháu Hoàng Văn K, sinh ngày 18/9/2007; Người đại diện theo pháp luật của cháu K: Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1972 và bà Vũ Thị H, sinh năm 1972. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 14/6/2022, Nguyễn Hữu D đi qua nhà anh Nguyễn Hữu T là người cùng thôn, thấy không có người ở nhà thì nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Do cổng nhà anh T khóa nên D lén lút nhảy qua tường vào trong sân rồi mở cửa (không khóa) đi vào trong nhà phòng ngủ tầng 1 mở tủ lấy số tiền 2.000.000 đồng trong ngăn kéo và số tiền 1.800.000 đồng cất trong con lợn đất. Sau khi lấy được số tiền trên thì D quay lại quán J ở thị trấn S, huyện N, tỉnh Hải Dương và sau đó tiêu xài cá nhân hết số tiền trên.

Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 16/6/2022, Nguyễn Hữu D đang chơi điện tử tại quán J thì nhờ Lương Văn S đưa về nhà. Khi về đến đầu ngõ nhà mình, D bảo S đợi rồi đi bộ về nhà. Khi đi qua nhà bà Nguyễn Thị L là người cùng thôn không khóa cổng thì D nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. Lợi dụng mọi người trong nhà bà L đang ngủ, D mở cổng đi bộ vào sân lén lút chiếm đoạt của bà L 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu Gaint trị giá 2.133.000 đồng đang dựng ở sân. Sau khi lấy được chiếc xe máy điện trên thì D dong ra chỗ S đang đứng mượn chìa khóa xe máy và mở khóa được nên điều khiển xe đi cùng S đến quán J. Đến 14 giờ cùng ngày, D để xe tại quán sau đó đi cùng S xuống nhà Nguyễn Sỹ H ở thôn G, xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương chơi. Đến 17 giờ cùng ngày, D cùng S, H, Hoàng Văn K và một số người bạn đến khu vực Chợ H thuộc địa phận xã H, huyện N uống bia. Trong khi uống bia thì D nhờ K đưa về quán J lấy chiếc xe đạp điện đã chiếm đoạt của bà L

mang bán cho người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ được 1.500.000 đồng. Dương đã tiêu xài cá nhân hết số tiền trên. Lương Văn S và Hoàng Văn K không biết chiếc xe đạp điện trên do D trộm cắp mà có. Tại *Kết luận giám định số 18/KL-HĐĐGTS ngày 01/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện N kết luận*: 01 chiếc xe máy điện, nhãn hiệu GIANT, loại M133S, không có bàn đạp màu đen, có giỏ phía trước, không có gương chiếu hậu, không có biển số, xe mua mới và sử dụng từ năm 2018 đã thay bình ắc quy tại thời điểm tháng 6/2022 trị giá 2.133.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản, Nguyễn Hữu D đã lén lút chiếm đoạt của gia đình anh Nguyễn Huy T và bà Nguyễn Thị L 5.933.000 đồng.

Về vật chứng: 01 con lợn đất màu vàng, hoa văn màu trắng hồng, kích thước 18x12x13.5cm hiện đang được quản lý chờ xử lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Hữu T đã nhận số tiền do gia đình Nguyễn Hữu D bồi thường, không yêu cầu gì khác; bà Nguyễn Thị L không yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 64/CT-VKS-NS ngày 10/8/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương truy tố Nguyễn Hữu D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 91, Điều 96 Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Luật phí và lệ phí; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Tuyên bố: Nguyễn Hữu D phạm tội "Trộm cắp tài sản"; Áp dụng biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng đối với D từ 12 – 15 tháng, tính từ ngày bị cáo được đưa đi trường giáo dưỡng; Về trách nhiệm dân sự: không đặt ra xem xét; Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách truy tố bị cáo là đúng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo: Xác định về tội danh viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là đúng. Về tính tiết giảm nhẹ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Về nhân thân bị cáo là người chưa thành niên, nhận

thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo bỏ học sớm, gia đình không quản lý, giám sát được nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng biện pháp tư pháp đưa các bị cáo vào trường giáo dưỡng để giáo dục bị cáo thành người công dân tốt.

Đại diện theo pháp luật của bị cáo: Nhất trí quan điểm của người bào chữa.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tổ tụng, Quyết định tổ tụng của Cơ quan điều tra – Công an huyện Nam Sách, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng và tang vật chứng, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 14/6/2022, Nguyễn Hữu D lợi dụng sơ hở của gia đình anh Nguyễn Hữu T lén lút chiếm đoạt số tiền 3.800.000 đồng. Tiếp đến, khoảng 12 giờ 15 phút ngày 16/6/2022, Nguyễn Hữu D đã lợi dụng sơ hở của nhà bà Nguyễn Thị L lén lút chiếm đoạt 01 xe máy điện nhãn hiệu Gaint loại M133S, màu đen không biển số của bà L trị giá 2.133.000 đồng. Tổng giá trị tài sản, Nguyễn Hữu D đã chiếm đoạt là 5.933.000 đồng.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự tại địa phương. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đang độ tuổi thanh niên nhưng không chịu học tập, lao động, lại muốn có tiền tiêu sài nên đã có hành vi lợi dụng sơ hở của người bị hại lén lút chiếm đoạt tài sản có tổng giá trị là 5.933.000 đồng, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng.

[4] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo D có 2 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, giá trị tài sản của từng lần đều trên 2.000.000đ nên cả hai hành vi này đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng

trách nhiệm hình sự Phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, gia đình bị cáo bồi thường khắc phục thiệt hại cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu nhưng lại phạm tội từ hai lần trở lên nên không có căn cứ để áp dụng tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng như đề nghị của người bào chữa.

Xét thấy bị cáo chưa đủ 18 tuổi, theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Hình sự về nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội thì Tòa án chỉ áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với người dưới 18 tuổi phạm tội khi xét thấy các hình phạt và biện pháp giáo dục khác không có tác dụng răn đe, phòng ngừa. Theo xác minh tại địa phương và gia đình bị cáo thể hiện bị cáo bỏ học sớm, mải chơi, gia đình và địa phương không quản lý được. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 90, Điều 91, Điều 96 Bộ luật Hình sự áp dụng biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng đối với bị cáo, nhằm đưa bị cáo vào một tổ chức giáo dục có kỷ luật chặt chẽ để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định về hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng do bị cáo là người dưới 18 tuổi phạm tội nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Hữu T, chị Mạc Thị H, cháu Nguyễn Mạnh K đã nhận số tiền bị mất do gia đình Nguyễn Hữu D bồi thường, không yêu cầu gì khác; bà Nguyễn Thị L không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì về trách nhiệm dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng: 01 con lợn đất màu vàng của gia đình anh T bị vỡ phần đuôi không còn giá trị sử dụng, gia đình anh T không yêu cầu xin lại nên tịch thu cho tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên;

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 90, Điều 91, Điều 96 Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố

tụng hình sự. Luật phí và lệ phí; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Hữu D** phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng đối với bị cáo Nguyễn Hữu D thời hạn **15 (Mười lăm)** tháng. Thời hạn tính từ ngày bị cáo được đưa đi trường giáo dưỡng.

2. Về vật chứng: Điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu huỷ 01 con lợn đất màu vàng, hoa văn màu trắng hồng, kích thước 18x12x13.5cm, bị vỡ phần đuôi

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Nam Sách và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Sách ngày 18/8/2022).

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hữu D phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Nam Sách;
- Cơ quan điều tra - CA huyện Nam Sách;
- Bộ phận HSNV – Công an huyện;
- VKS tỉnh Hải Dương;
- Sở TP tỉnh HD;
- Chi cục THA huyện Nam Sách;
- UBND xã A,
- Bị cáo; Đại diện của bị cáo;
- Người bào chữa
- Bị hại;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
( Đã ký)**

**Đoàn Thị Thu Thúy**